TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST Ngày: 23-02-2024 V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C- TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út.

2. Ông Dương Tấn Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Trần Tấn Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 613/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Ánh N, sinh năm 1984; Địa chỉ: C, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 12 tháng 9 năm 2023, tờ tự khai ngày 14 tháng 12 năm 2023 nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ánh N *trình bày:* Bà và ông Nguyễn Văn P chung sống với nhau vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18, quyển số I, ngày 17/3/2003. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, kinh tế gia đình, bất đồng quan điểm, ông P ăn chơi cư xử thô lỗ với vợ con nên vợ chồng hay cãi vả với nhau, hôn nhân không có hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Hiện tại, vợ chồng cũng không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc

nhau. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông P, không thể tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Anh H, sinh ngày 07/10/2004 hiện đã thành niên và Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 09/12/2008. Để đảm bảo điện kiện sinh sống ổn định cho con nên khi ly hôn, bà yêu cầu để ông P tiếp tục nuôi dưỡng con chung chưa thành niên Nguyễn Huỳnh Anh T, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung bà xác định không có.

Bà N1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P *trình bày tại Tờ tự khai ngày 24/01/2024:* Ông và bà N1 cưới nhau năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hợp thường xuyên cãi vả, cách nay 2 năm bà N1 bỏ về quê sống, vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn nên ông đồng ý ly hôn với bà N1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Anh H, sinh ngày 07/10/2004 hiện đã trưởng thành và Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 09/12/2008. Hiện nay cháu T đang sống với ông. Khi ly hôn, ông đồng ý tiếp tục nuôi cháu T, không yêu cầu bà N1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có.

Ông P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Huỳnh Thị Ánh N và ông Nguyễn Văn P có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số I, ngày 17/3/2003 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Ông Nguyễn Văn P là bị đơn, hiện nay đang cư trú tại xã L, huyện C nên khi bà N có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ánh N và bị đơn ông Nguyễn Văn P đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Ánh N:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyệt nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông P và theo bà N thì nguyên nhân mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, kinh tế gia đình, bất đồng quan điểm, ông P ăn chơi cư xử thô lỗ với vợ con nên vợ

chồng hay cãi vả với nhau, hôn nhân không có hạnh phúc. Về phía ông P cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn không thể hàn gắn tình cảm để tiếp tục cuộc sống vợ chồng, ông P đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà N và xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà N và ông P không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Ánh N là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Anh H, sinh ngày 07/10/2004 hiện đã thành niên không yêu cầu giải quyết và Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 09/12/2008, hiện nay cháu T đang sống chung với ông P. Khi ly hôn, bà N yêu cầu để ông P tiếp tục nuôi con, ông P cũng đồng ý. Do đó để đảm bảo điều kiện sinh sống và phát triển bình thường ổn định cho con chung nên cần giao cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Ông P không có ý kiến yêu cầu về cấp dưỡng nên bà N không cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung bà N và ông P xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Ánh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ánh N đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ánh N được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Về nuôi con chung: Giao cho ông Nguyễn Văn P được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung chưa thành niên là Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 09/12/2008. Tạm thời ghi nhận bà Huỳnh Thị Ánh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Ánh N phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0002649 ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bà Huỳnh Thị Ánh N, ông Nguyễn Văn P vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Quyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Phạm Ngọc Mai – Trần Văn Cường

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lê Trọng Hiếu – Trần Văn Cường

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Ánh Hồng – Nguyễn Văn Hải	**Nguyễn Ngọc Thám**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Trịnh Thị Kim Quyên – Nguyễn Thị Mai Hương	**Nguyễn Ngọc Thám**